

Bản án số: 924/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 24-05-2024.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Phủ,
2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 289/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **NHT**, sinh năm 1960,

Căn cước công dân số: 070160000031.

Thường trú: 97/8 UVK, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 31C Khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông **P.A.K**, sinh năm 1953,

Căn cước công dân: 079053001607.

Thường trú: 97/8 UVK, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà NHT trình bày:*

Bà và ông P.A.K tự nguyện kết hôn tại UBND xã Thạnh Quới, huyện Thốt Nốt, tỉnh Hậu Giang ngày 21/4/1989. Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi và không có tiếng nói chung. Bà và ông Kiệt đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể hàn gắn nên bà đề nghị được ly hôn ông P.A.K.

- Về con chung: Bà và ông P.A.K có 02 con chung tên PTP, sinh năm 1981 và PDH, sinh năm 1987, cả hai con chung đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông P.A.K*

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông P.A.K đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ các ngày 17/4/2024 và 24/4/2024 nhưng ông Kiệt không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên tòa, bị đơn ông P.A.K trình bày: Ông và bà NHT tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Quới, huyện Thốt Nốt, tỉnh Hậu Giang ngày 21/4/1989. Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà NHT không đồng ý cho ông đi nhậu nhiều nên từ tháng 12/2023 cho đến nay bà NHT đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Ông đồng ý ly hôn bà NHT. Ông và bà NHT có 02 con chung tên PTP, sinh năm 1981 và Phạm Đình Duy, sinh năm 1987, cả hai con chung đều đã trưởng thành; không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh:*

Nguyên đơn bà NHT khởi kiện yêu cầu ly hôn ông P.A.K, trú tại quận Bình Thạnh, được Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà NHT ly hôn ông P.A.K và bà NHT phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét bà NHT khởi kiện yêu cầu ly hôn ông P.A.K, hiện đang cư trú tại 97/8 UVK, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với Xác nhận thông tin cư trú số 1250/XN ngày 16/01/2024 của Công an Phường 25, quận Bình Thạnh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét nguyên đơn bà NHT có Đơn đề ngày 13/3/2024 đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn bà NHT .

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 193, Quyền số 01/89 ngày 21 tháng 4 năm 1989 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới, huyện Thốt Nốt, tỉnh Hậu Giang, có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của bà NHT và ông P.A.K là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà NHT đã được giải thích, hòa giải, động viên đoàn tụ gia đình để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng bà NHT vẫn giữ yêu cầu ly hôn ông P.A.K do không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn. Tại phiên tòa, bị đơn ông P.A.K thừa nhận ông Kiệt và bà NHT có tồn tại mâu thuẫn, cả hai không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, và từ tháng 12/2023 đến nay, ông Kiệt và bà NHT đã sống ly thân nên đồng ý yêu cầu ly hôn của bà NHT. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà NHT và ông P.A.K không còn hạnh phúc, không đạt được mục đích như quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không thể kéo dài. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khởi kiện của bà NHT yêu cầu ly hôn ông P.A.K có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về con chung:

Trong quá trình chung sống, bà NHT và ông P.A.K thừa nhận có hai con chung tên PTP, sinh năm 1981 và PDH, sinh năm 1987, cả hai con chung đều đã trưởng thành và không có đương sự nào yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà NHT và ông P.A.K cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Xét bà NHT có Đơn đề ngày 13/3/2024 đề nghị miễn nộp án phí Tòa án thuộc trường hợp người cao tuổi nên căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà NHT thuộc trường hợp được miễn nộp án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 63, Điều 147, Điều 192, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà NHT được ly hôn ông P.A.K.

2. Về con chung: Bà NHT và ông P.A.K có hai con chung tên PTP, sinh năm 1981 và PDH, sinh năm 1987 đã trưởng thành, không có đương sự nào yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có đương sự nào yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn bà NHT thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, Tòa án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân